

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN YÊU CẦU CÔNG NHẬN SÁNG KIẾN

Kính gửi: Hội đồng sáng kiến UBND xã Minh Thái.

I. Thông tin chung

1. Tên tác giả

| TT | Họ và tên | Ngày tháng năm sinh | Trình độ chuyên môn | Chức vụ | Nơi công tác | Điện thoại | Tỷ lệ % đóng góp vào việc tạo ra sáng kiến (ghi rõ đối với từng đồng tác giả) | Chữ ký của tác giả, đồng tác giả |
|----|-----------------|---------------------|---------------------|-----------|----------------------|--------------|--|---|
| 1 | Hoàng Thị Xuyên | 19/4/1976 | Đại học Sư phạm Văn | Giáo viên | Trường THCS Trục Đại | 0987.382.698 | 100% |  |

Tên sáng kiến: Rèn kỹ năng làm phần đọc hiểu văn bản cho học sinh lớp 9 ôn thi THPT

2. Lĩnh vực áp dụng sáng kiến: Ngữ văn / THCS

3. Đơn vị áp dụng: Trường THCS Trục Đại.

4. Phạm vi đề nghị công nhận: Áp dụng, khả năng nhân rộng tại cơ sở:

5. Ngày sáng kiến được áp dụng lần đầu hoặc áp dụng thử: 06/9/2025.

II. Phần mở đầu

Mở đầu của một sáng kiến nhằm làm rõ lý do chọn, viết sáng kiến (tính cấp thiết của việc chọn, viết sáng kiến). Bối cảnh của sáng kiến (trình bày vấn đề về không gian, thời gian, thực trạng của việc thực hiện, tổng quan những thông tin về vấn đề cần nghiên cứu).

Trong bối cảnh đổi mới căn bản và toàn diện nền giáo dục hiện nay, mục tiêu dạy học đã chuyển từ truyền thụ kiến thức sang phát triển phẩm chất và năng lực người học. Đối với môn Ngữ văn - một môn học vừa mang tính khoa học vừa mang tính nghệ thuật - yêu cầu không chỉ dừng lại ở việc giúp học sinh hiểu nội dung văn bản mà còn phải hình thành năng lực tư duy, khả năng cảm thụ, phân tích và vận dụng ngôn ngữ vào thực tiễn. Trong đó, năng lực đọc hiểu giữ vai trò nền tảng, góp phần quan trọng trong việc hình thành khả năng tự học và phát triển toàn diện cho học sinh.

Đọc hiểu không chỉ là quá trình tiếp nhận thông tin mà còn là hoạt động tư duy tích cực, bao gồm phân tích, đánh giá và liên hệ thực tế. Khi có kỹ năng đọc hiểu tốt, học sinh sẽ chủ động tiếp cận tri thức, nâng cao hiệu quả học tập ở nhiều

môn học. Đặc biệt, trong cấu trúc đề thi Ngữ văn hiện nay, phần đọc hiểu chiếm tỷ trọng quan trọng, đòi hỏi học sinh phải có kỹ năng thực sự thay vì học thuộc lòng.

Tuy nhiên, qua thực tế giảng dạy, đặc biệt ở khối lớp 9 trong giai đoạn ôn thi, có thể thấy học sinh còn gặp nhiều khó khăn khi làm phần đọc hiểu. Trước hết, nhiều em chưa xác định đúng yêu cầu câu hỏi, dẫn đến trả lời sai hoặc không đúng trọng tâm. Bên cạnh đó, tình trạng trả lời lan man hoặc thiếu ý diễn ra khá phổ biến, do học sinh chưa biết cách tổ chức câu trả lời khoa học. Một hạn chế khác là kỹ năng diễn đạt còn yếu, câu văn thiếu mạch lạc, dùng từ chưa chính xác, ảnh hưởng trực tiếp đến chất lượng bài làm. Ngoài ra, không ít học sinh còn thiếu tự tin, có tâm lý e ngại khi làm phần đọc hiểu, dẫn đến học tập thụ động và kém hiệu quả.

Những hạn chế trên xuất phát từ nhiều nguyên nhân. Trước hết, việc rèn luyện kỹ năng đọc hiểu chưa được thực hiện thường xuyên và có hệ thống. Trong nhiều trường hợp, giáo viên mới chỉ dừng lại ở việc chữa bài mà chưa hướng dẫn cụ thể phương pháp làm bài. Bên cạnh đó, phương pháp học tập của học sinh còn mang tính thụ động, chủ yếu dựa vào ghi nhớ mà chưa chú trọng đến việc hiểu và vận dụng. Thời gian dành cho luyện tập phần đọc hiểu cũng còn hạn chế so với yêu cầu thực tế.

Từ những thực trạng trên, có thể khẳng định việc rèn kỹ năng đọc hiểu cho học sinh lớp 9 là hết sức cần thiết. Đây không chỉ là giải pháp nâng cao kết quả thi cử mà còn góp phần phát triển năng lực ngôn ngữ, tư duy và khả năng tự học – những yếu tố quan trọng trong giáo dục hiện đại. Khi được trang bị kỹ năng phù hợp, học sinh sẽ tự tin hơn, chủ động hơn trong học tập và có phương pháp học tập hiệu quả, lâu dài.

Xuất phát từ thực tiễn giảng dạy và mong muốn nâng cao chất lượng môn Ngữ văn, tôi đã xây dựng và thực hiện sáng kiến: “Rèn kỹ năng làm phần đọc hiểu văn bản cho học sinh lớp 9 trong quá trình ôn thi THPT”. Sáng kiến hướng tới việc đề xuất các giải pháp cụ thể, thiết thực và dễ áp dụng, giúp học sinh từng bước hình thành kỹ năng đọc hiểu một cách vững chắc, từ đó nâng cao hiệu quả học tập và đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục hiện nay.

III. Phần nội dung

1. Mô tả giải pháp đã biết (*Mô tả đầy đủ, chi tiết tình trạng kỹ thuật hoặc phương pháp tổ chức sản xuất, tác nghiệp hiện tại (thường làm) trước khi thực hiện những giải pháp mới. Nêu, phân tích rõ những ưu, nhược điểm, thuận lợi, khó khăn của các giải pháp cũ hiện đang được áp dụng tại cơ quan, đơn vị hoặc trong lĩnh vực công tác mình đảm nhiệm và phân tích nguyên nhân dẫn đến tình hình đó, từ đó đưa ra giải pháp mới*)

Trong quá trình dạy học phần đọc hiểu văn bản môn Ngữ văn ở cấp THCS, đặc biệt là đối với học sinh lớp 9, giáo viên và học sinh đã có những nền tảng nhất định làm cơ sở cho việc tiếp cận nội dung này. Trước hết, về ưu điểm, đội ngũ giáo viên giảng dạy cơ bản đều có trình độ chuyên môn vững vàng, có kinh nghiệm

trong giảng dạy và ôn thi, nắm được cấu trúc đề thi cũng như yêu cầu của phần đọc hiểu. Bên cạnh đó, học sinh đã được trang bị kiến thức nền tảng từ các lớp dưới, có khả năng nhận biết một số nội dung cơ bản của văn bản như chủ đề, phương thức biểu đạt hay các biện pháp tu từ quen thuộc. Ngoài ra, phần đọc hiểu trong đề thi hiện nay cũng được xây dựng theo cấu trúc tương đối rõ ràng, gồm các câu hỏi từ mức độ nhận biết đến vận dụng, tạo điều kiện thuận lợi để giáo viên tổ chức hướng dẫn và học sinh từng bước tiếp cận.

Tuy nhiên, bên cạnh những ưu điểm nêu trên, thực tế giảng dạy cho thấy vẫn còn nhiều hạn chế đáng kể. Trước hết, đa số học sinh chưa có phương pháp làm bài cụ thể, khoa học. Khi làm bài, các em thường trả lời theo cảm tính, thiếu định hướng rõ ràng. Nhiều học sinh không nhận diện được dạng câu hỏi, dẫn đến việc trả lời sai yêu cầu, ví dụ nhầm lẫn giữa việc nêu nội dung và phân tích, hoặc giữa nhận diện biện pháp tu từ và trình bày ý nghĩa của nó. Bên cạnh đó, cách trình bày câu trả lời của học sinh còn thiếu logic, diễn đạt rời rạc, sử dụng từ ngữ chưa chính xác, khiến bài làm kém hiệu quả. Một số học sinh có xu hướng trả lời quá ngắn, thiếu ý, trong khi một số khác lại viết lan man, dài dòng nhưng không đi vào trọng tâm. Đáng chú ý, nhiều em còn thiếu tự tin, có tâm lý e ngại khi làm phần đọc hiểu, dẫn đến thái độ học tập thụ động, chưa chủ động rèn luyện kỹ năng.

Những hạn chế trên xuất phát từ nhiều nguyên nhân khác nhau. Trước hết, việc rèn luyện kỹ năng đọc hiểu chưa được thực hiện thường xuyên và có hệ thống, chưa hình thành được quy trình học tập rõ ràng cho học sinh. Trong nhiều trường hợp, giáo viên mới chỉ tập trung vào việc chữa bài mà chưa chú trọng hướng dẫn cụ thể phương pháp làm bài cho từng dạng câu hỏi. Bên cạnh đó, thời gian dành cho luyện tập và kiểm tra phần đọc hiểu còn hạn chế, chưa đáp ứng được yêu cầu thực tế của các kỳ thi. Về phía học sinh, nhiều em chưa có ý thức tự học, chưa chủ động tìm tòi và rèn luyện kỹ năng, còn phụ thuộc vào sự hướng dẫn của giáo viên.

Từ thực trạng nêu trên, có thể thấy rằng mặc dù đã có những điều kiện thuận lợi nhất định, việc dạy và học phần đọc hiểu vẫn chưa đạt hiệu quả như mong muốn. Điều này đặt ra yêu cầu cần có những giải pháp mới mang tính khoa học, hệ thống và phù hợp với đối tượng học sinh, nhằm khắc phục những hạn chế hiện có, nâng cao chất lượng dạy học và giúp học sinh đạt kết quả tốt hơn trong các kỳ thi.

2. Nội dung các giải pháp mới; tính mới, tính sáng tạo; hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến

2.1. Nội dung các giải pháp mới (Trình bày đầy đủ, chi tiết, bản chất của các giải pháp mới gồm: biện pháp, các bước cụ thể đã tiến hành để giải quyết vấn đề; các nội dung đã cải tiến, sáng tạo, trong đó có nhận xét về vai trò, tác dụng, hiệu quả của biện pháp; tính ưu việt của giải pháp mới để khắc phục những nhược điểm của giải pháp cũ):

Giải pháp 1: Hệ thống hóa dạng câu hỏi đọc hiểu

Giải pháp nhằm giúp học sinh nhận diện chính xác các dạng câu hỏi, tránh trả lời sai hoặc lan man. Nội dung được hệ thống thành 3 nhóm: nhận biết – thông hiểu –

vận dụng, kèm định hướng cách trả lời cho từng dạng. Việc tổ chức thực hiện thông qua bảng hệ thống, luyện tập thường xuyên, kiểm tra nhanh và chữa bài chi tiết.

Kết quả: Học sinh giảm lúng túng, tăng khả năng xác định yêu cầu đề, trả lời đúng trọng tâm và tự tin hơn khi làm bài.

Giải pháp 2: Rèn kỹ năng đọc nhanh – xác định ý chính

Tập trung hình thành kỹ năng đọc hiệu quả trong thời gian ngắn thông qua quy trình 3 bước: đọc tiêu đề – đọc câu đầu/cuối – xác định từ khóa. Tổ chức luyện tập cá nhân, nhóm và trò chơi học tập.

Kết quả: Tốc độ đọc cải thiện, học sinh xác định đúng nội dung chính, giảm lỗi hiểu sai, thời gian làm bài giảm rõ rệt.

Giải pháp 3: Rèn kỹ năng trả lời theo “công thức”

Xây dựng các công thức trả lời cho từng dạng câu hỏi (tu từ, nội dung, vận dụng) giúp học sinh trình bày rõ ràng, đúng cấu trúc. Tổ chức dạy mẫu, luyện tập theo dạng, chữa bài và sửa lỗi.

Kết quả: Câu trả lời mạch lạc, hạn chế lan man hoặc thiếu ý, tỷ lệ đạt điểm cao tăng rõ rệt.

Giải pháp 4: Luyện tập theo chuyên đề

Tổ chức ôn tập theo chu trình: nhận biết – thông hiểu – vận dụng – tổng hợp, giúp học sinh rèn luyện từng mức độ một cách hệ thống. Mỗi buổi học có quy trình rõ ràng: đọc làm – làm bài – thảo luận – chữa bài.

Kết quả: Học sinh tiến bộ từng bước, ghi nhớ lâu, nâng cao khả năng làm bài tổng hợp và đạt hiệu quả cao trong ôn thi.

Giải pháp 5: Sử dụng sơ đồ tư duy

Ứng dụng sơ đồ tư duy để hệ thống hóa kiến thức đọc hiểu, giúp học sinh ghi nhớ bằng từ khóa, thấy được mối liên hệ giữa các dạng câu hỏi. Tổ chức qua hoạt động vẽ sơ đồ, làm việc nhóm và ôn tập.

Kết quả: Học sinh học tập khoa học hơn, tăng khả năng ghi nhớ, tư duy logic và hứng thú học tập.

Giải pháp 6: Tăng cường kiểm tra – đánh giá

Thực hiện kiểm tra thường xuyên (đầu giờ, bài tập, thi thử), kết hợp chấm chữa chi tiết và hướng dẫn sửa lỗi. Theo dõi tiến bộ của học sinh để điều chỉnh dạy học.

Kết quả: Giảm lỗi sai, nâng cao ý thức học tập, tỷ lệ làm bài đúng tăng rõ rệt và duy trì hiệu quả lâu dài.

- Ưu điểm của các giải pháp:

Các giải pháp được xây dựng có tính hệ thống, logic, bám sát cấu trúc đề thi và phù hợp với đối tượng học sinh lớp 9. Nội dung dễ áp dụng trong thực tế giảng

dạy, kết hợp linh hoạt nhiều phương pháp như luyện tập theo dạng, sơ đồ tư duy, trò chơi hóa và kiểm tra đánh giá thường xuyên. Các giải pháp hỗ trợ lẫn nhau, tạo thành quy trình rèn kỹ năng đọc hiểu toàn diện. Qua áp dụng, học sinh tiến bộ rõ rệt: nhận diện đúng dạng câu hỏi, trả lời đúng trọng tâm, cải thiện tốc độ đọc, nâng cao khả năng tư duy và tăng sự tự tin khi làm bài.

- Nhược điểm của các giải pháp (nếu có):

Việc triển khai đòi hỏi giáo viên đầu tư thời gian xây dựng hệ thống bài tập, tài liệu và theo dõi học sinh. Một số hoạt động như sơ đồ tư duy hoặc luyện tập theo chuyên đề cần thời gian rèn luyện lâu dài mới đạt hiệu quả cao. Với học sinh yếu, việc tiếp cận ban đầu còn gặp khó khăn và cần sự hỗ trợ thường xuyên từ giáo viên. Ngoài ra, hiệu quả của giải pháp có thể bị ảnh hưởng nếu thời lượng trên lớp hạn chế hoặc sĩ số lớp đông.

2.2. Tính mới, tính sáng tạo

Sáng kiến có tính mới ở việc tổ chức các giải pháp theo hệ thống khoa học, thay thế cách dạy rời rạc trước đây. Kết hợp linh hoạt các phương pháp dạy học tích cực như sơ đồ tư duy, luyện tập theo chuyên đề, hoạt động nhóm và trò chơi học tập.

Điểm nổi bật là xây dựng “công thức trả lời” cho từng dạng câu hỏi, giúp học sinh có định hướng rõ ràng khi làm bài. Đồng thời, toàn bộ dạng câu hỏi đọc hiểu được hệ thống hóa theo mức độ từ nhận biết đến vận dụng, giúp học sinh nắm kiến thức tổng thể và phát triển kỹ năng bền vững.

2.3. Khả năng nhân rộng

Sáng kiến có khả năng áp dụng rộng rãi cho học sinh THCS, đặc biệt phù hợp với lớp 9 và có thể điều chỉnh cho các khối lớp khác. Phù hợp với nhiều đối tượng học sinh, từ trung bình đến khá giỏi.

Các giải pháp dễ thực hiện, không đòi hỏi cơ sở vật chất phức tạp, có thể triển khai trong điều kiện dạy học thông thường và nhân rộng trong phạm vi tổ, trường và các đơn vị giáo dục khác.

2.4. Hiệu quả áp dụng

Sau khi áp dụng, kỹ năng đọc hiểu của học sinh được nâng cao rõ rệt: biết xác định yêu cầu, trả lời đúng trọng tâm, tư duy logic và diễn đạt tốt hơn.

Kết quả học tập cải thiện đáng kể, tỷ lệ làm đúng tăng từ khoảng 55% lên trên 85%; học sinh hứng thú, tự tin hơn trong học tập.

Sáng kiến cũng giúp giáo viên tổ chức dạy học khoa học, hiệu quả hơn và góp phần nâng cao chất lượng giáo dục, phát triển năng lực tự học và tư duy cho học sinh.

Hiệu quả về mặt khoa học:

Sáng kiến giúp nâng cao rõ rệt kỹ năng đọc hiểu của học sinh: biết nhận diện dạng câu hỏi, xác định yêu cầu và trả lời đúng trọng tâm. Kỹ năng đọc nhanh, tìm

ý chính, sử dụng từ khóa và trình bày câu trả lời theo cấu trúc được cải thiện rõ rệt. Kết quả khảo sát cho thấy tỷ lệ học sinh làm đúng phần đọc hiểu tăng từ khoảng **55% trước khi áp dụng lên trên 85% sau khi áp dụng**; số bài đạt điểm khá, giỏi tăng đáng kể; lỗi sai về nội dung và diễn đạt giảm rõ rệt.

Hiệu quả về mặt kinh tế:

Sáng kiến không yêu cầu đầu tư cơ sở vật chất phức tạp, tận dụng tối đa điều kiện dạy học sẵn có (bảng, sách, tài liệu). Giáo viên có thể triển khai ngay mà không phát sinh chi phí đáng kể, góp phần tiết kiệm nguồn lực cho nhà trường và gia đình học sinh.

Hiệu quả xã hội:

Góp phần nâng cao chất lượng dạy học môn Ngữ văn, tạo hứng thú học tập và hình thành thói quen tự học cho học sinh. Học sinh tự tin hơn, chủ động hơn trong học tập, đồng thời phát triển tư duy logic và kỹ năng xử lý thông tin – những năng lực cần thiết trong học tập và cuộc sống.

Các hiệu quả khác:

Giúp giáo viên tổ chức bài dạy khoa học, tiết kiệm thời gian và dễ theo dõi tiến bộ của học sinh. Tạo môi trường học tập tích cực, tăng sự tương tác giữa giáo viên và học sinh, đồng thời có thể áp dụng lâu dài và mở rộng trong nhiều đơn vị giáo dục.

IV. Phần kết luận (*Nêu vai trò, ý nghĩa và tầm quan trọng của sáng kiến trong thực tiễn; những bài học kinh nghiệm được rút ra từ quá trình áp dụng sáng kiến của tác giả/đồng tác giả; những kiến nghị, đề xuất để triển khai, áp dụng sáng kiến có hiệu quả, ...*)

1. Kết luận.

Sau thời gian nghiên cứu và triển khai, sáng kiến “Rèn kỹ năng làm phần đọc hiểu văn bản cho học sinh lớp 9 trong quá trình ôn thi THPT” đã chứng minh tính hiệu quả và khả thi trong thực tiễn giảng dạy. Các giải pháp được xây dựng có tính hệ thống, phù hợp với đối tượng học sinh và định hướng phát triển năng lực.

Kết quả cho thấy kỹ năng đọc hiểu của học sinh được nâng cao rõ rệt: biết xác định yêu cầu, nhận diện dạng câu hỏi, trả lời đúng trọng tâm và trình bày mạch lạc. Đồng thời, học sinh phát triển tư duy logic, khả năng tự học và hứng thú hơn trong học tập.

Từ thực tiễn áp dụng, rút ra một số bài học kinh nghiệm: cần tổ chức dạy học có hệ thống, kết hợp linh hoạt nhiều phương pháp, tăng cường luyện tập và kiểm tra thường xuyên gắn với chữa bài chi tiết.

Sáng kiến có tính khả thi cao, dễ áp dụng và có thể nhân rộng. Để nâng cao hiệu quả, cần sự hỗ trợ của nhà trường trong việc tổ chức sinh hoạt chuyên môn, khuyến khích đổi mới phương pháp và tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học.

Tóm lại, sáng kiến không chỉ góp phần nâng cao chất lượng dạy học môn Ngữ văn mà còn đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục hiện nay. Trong thời gian tới, tác giả sẽ tiếp tục nghiên cứu, hoàn thiện và mở rộng áp dụng sáng kiến.

2. Kiến nghị

Để sáng kiến “Rèn kỹ năng làm phần đọc hiểu văn bản cho học sinh lớp 9 trong quá trình ôn thi THPT” được triển khai hiệu quả, bền vững và có khả năng nhân rộng, tác giả đề xuất một số kiến nghị cụ thể như sau:

** Đối với Sở Giáo dục và Đào tạo*

- Tăng cường bồi dưỡng giáo viên về chuyên đổi số.
- Xây dựng hệ thống học liệu số dùng chung.
- Hỗ trợ đầu tư hạ tầng công nghệ thông tin.
- Tổ chức diễn đàn, hội thảo chia sẻ kinh nghiệm.

** Đối với UBND xã*

- Tăng cường phối hợp hỗ trợ các nhà trường.
- Đẩy mạnh tuyên truyền về giáo dục số.
- Kịp thời biểu dương các mô hình hiệu quả.

** Đối với nhà trường*

- Tiếp tục bồi dưỡng năng lực số cho giáo viên.
- Tăng cường giáo dục kỹ năng sử dụng Internet an toàn.
- Phát huy hiệu quả phối hợp giữa gia đình và nhà trường.
- Chủ động huy động nguồn lực đầu tư cơ sở vật chất.

3. Cam kết không sao chép, vi phạm bản quyền

Tôi xin cam đoan đây là sáng kiến do bản thân nghiên cứu và thực hiện, không sao chép nội dung của người khác. Tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm về nội dung của sáng kiến.

XÁC NHẬN CỦA ĐƠN VỊ

(Ký tên, đóng dấu)



HIỆU TRƯỞNG
Đỗ Thị Châm

TÁC GIẢ SÁNG KIẾN

(Ký tên)

Hoàng Thị Xuyên